TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 442/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 16 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2020 về việc tranh chấp "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Ông NDT, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 17/27A TT, TTT, HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà NTT, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 414/28/14 ĐVB, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông NDT và bà NTT (Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2008, do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2008).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông NDT và bà NTT xác định có 02 con chung là NTH, sinh ngày 13/9/2009 và NKH, sinh ngày 05/02/2012. Hai bên thỏa thuận: Giao cả 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng mỗi trẻ 2.000.000 đồng, việc cấp dưỡng được thi hành vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 15/11/2020 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông NDT và bà NTT xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành: Ông NDT tự nguyện nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng cho con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền án phí của ông T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0035774 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông T đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Bình